

Bản án số: 15/2024/DS-ST
Ngày 03 tháng 05 năm 2024
“V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tú Anh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lại Thiện Phong
2. Ông Danh On

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhã Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Danh Đạt – Kiểm sát viên

Trong ngày 03 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 155/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1961 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 07 đường T, khóm 2, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Khóm A, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Phan Văn M, sinh năm 1978 (Vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Trung T trình bày: Trong khoảng thời gian từ ngày 27 tháng 01 năm 2022 cho đến ngày 16 tháng 02 năm 2022 (ương lịch) anh Phan Văn M nhiều lần mua nợ các sản phẩm vật tư nông nghiệp như phân bón, thuốc trừ sâu,... của ông T để sử dụng cho việc canh tác lúa, bán lại cho người khác và nợ ông T tổng số tiền là 178.586.000 đồng. Sau đó ông T có nhiều lần gặp anh M để yêu cầu thanh toán số tiền trên nhưng anh M cứ hứa hẹn mà không trả nên ông T có gửi đơn đến Công an huyện H, tỉnh Bạc Liêu yêu cầu giải quyết vụ việc thì vào ngày 29/12/2022, tại trụ sở Công an huyện H, tỉnh Bạc Liêu anh M thừa nhận có nợ ông T tổng số tiền từ việc mua nợ các sản phẩm vật tư nông nghiệp như phân bón, thuốc trừ sâu,... là

178.586.000 đồng và cũng vào ngày 29/12/2022 tại trụ sở Công an huyện H, tỉnh Bạc Liêu anh M có gửi trả cho ông T được số tiền là 20.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 158.586.000 đồng anh M cam kết đến ngày 20/01/2023 sẽ trả cho ông T số tiền là 30.000.000 đồng, đến ngày 20/03/2023 sẽ trả cho ông T số tiền là 70.000.000 đồng và đến ngày 30/05/2023 sẽ trả hết số tiền còn lại là 58.586.000 đồng. Việc anh M thừa nhận nợ ông T số tiền nêu trên và cam kết trả nợ cho ông T có lập thành biên bản dưới sự chứng kiến của ông Ngô Duy K là điều tra viên thuộc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên, từ ngày 29/12/2022 đến nay anh M không có trả thêm cho ông T được số tiền nào theo cam kết.

Tại đơn khởi kiện ngày 21/08/2023, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phan Văn M phải trả cho ông T tổng số tiền từ việc anh M mua nợ các sản phẩm vật tư nông nghiệp của ông T như phân bón, thuốc trừ sâu,... là 158.586.000 đồng, đồng thời phải trả lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền nợ này kể từ ngày 29/12/2022 cho đến khi Tòa án xét xử vụ án. Ngoài ra ông T không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Trung T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, theo đó ông T chỉ yêu cầu anh M trả lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền nợ 158.586.000 đồng kể từ ngày 31/05/2023 cho đến khi Tòa án xét xử vụ án.

Đối với bị đơn anh Phan Văn M: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có xuống địa phương để tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với anh Phan Văn M tuy nhiên anh M không có mặt tại nhà. Qua xác minh chính quyền địa phương thì được biết anh Phan Văn M vẫn còn đăng ký thường trú tại Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nhưng anh M rất ít khi ở nhà, có khi 10 ngày hoặc nửa tháng anh M mới về nhà một lần, tuy nhiên chính quyền địa phương cũng không biết chính xác thời gian anh M trở về nhà. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh M đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung T. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay nguyên đơn, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trung T. Buộc anh Phan Văn M có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Trung T tổng số tiền là 173.196.000 đồng (*trong đó nợ gốc là 158.586.000 đồng, nợ lãi là 14.610.375 đồng*). Ngoài ra anh M còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Trung T khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Phan Văn M phải trả cho ông T tổng số tiền nợ từ việc anh M mua các sản phẩm vật tư nông nghiệp của ông T như phân bón, thuốc trừ sâu là 158.586.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh đối với số nợ này nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng mua bán. Đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại Ấp N, xã N, huyện H nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Phan Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Phan Văn M căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự là phù hợp.

Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung T yêu cầu anh Phan Văn M phải trả cho ông T tổng số tiền là 158.586.000 đồng và tiền lãi phát sinh đối với số nợ này kể từ ngày 31/05/2023 đến ngày xét xử (ngày 03/05/2024), Hội đồng xét xử thấy rằng:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông Nguyễn Trung T có cung cấp cho Tòa án “Biên bản về việc xác định số tiền nợ và thời gian trả nợ” đề ngày 29/12/2022 mà ông T trình bày được lập tại trụ sở Công an huyện H, tỉnh Bạc Liêu với nội dung anh M thừa nhận có nợ ông T số tiền là 158.586.000 đồng từ việc anh M mua nợ các sản phẩm vật tư nông nghiệp của ông T và anh M cam kết sẽ trả số nợ này cho ông T ở các mốc thời gian cụ thể với sự chứng kiến của ông Ngô Duy K là điều tra viên thuộc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Bạc Liêu (Bút lục 01).

Qua xem xét nội dung được ghi trong “Biên bản về việc xác định số tiền nợ và thời gian trả nợ” nêu trên đối chiếu với lời trình bày của ông Ngô Duy K là điều tra viên thuộc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Bạc Liêu tại biên bản xác minh ngày 06/03/2024 có sơ sở xác định vào ngày 29/12/2022 tại trụ sở Công an huyện H, tỉnh Bạc Liêu dưới sự chứng kiến của ông Ngô Duy K là điều tra viên thuộc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Bạc Liêu thì anh Phan Văn M thừa nhận có mua nợ các sản phẩm vật tư nông nghiệp từ ông T và tính đến ngày 29/12/2022 thì anh M còn nợ lại ông T tổng số tiền là 158.586.000 đồng. Do đó, việc ông Nguyễn Trung T khởi kiện yêu cầu anh Phan Văn M phải trả cho ông T tổng số tiền nợ 158.586.000 đồng nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

Mặc khác, qua xem xét nội dung tại “Biên bản về việc xác định số tiền nợ và thời gian trả nợ” đề ngày 29/12/2022 (Bút lục số 01) thì Tòa án thấy rằng, sau khi thừa nhận nợ thì anh M có cam kết với ông T đến ngày 20/01/2023 sẽ trả cho ông T số tiền là 30.000.000 đồng, đến ngày 20/03/2023 sẽ trả cho ông T số tiền là 70.000.000 đồng và đến ngày 30/05/2023 sẽ trả hết số tiền còn lại là 58.586.000 đồng. Do đó việc ông T yêu cầu anh M phải trả lãi đối với số tiền nợ nêu trên theo quy định của pháp luật kể từ ngày 31/05/2023 (kể từ ngày hết hạn thỏa thuận trả

nợ) cho đến khi Tòa án xét xử vụ án là có căn cứ chấp nhận. Mặc khác, do các bên không có thỏa thuận lãi suất chậm trả đối với số tiền nợ nêu trên nên theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự, lãi suất chậm trả được áp dụng đối với khoản tiền nợ này sẽ là 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng).

Tiền lãi chậm trả đối với số tiền 158.586.000 đồng phát sinh từ ngày 31/05/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/05/2024) cụ thể như sau: $[(158.586.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng) \times (11 \text{ tháng } 03 \text{ ngày})] = [(1.316.263 \text{ đồng}/tháng) \times (11 \text{ tháng } 03 \text{ ngày})] = 43.875 \text{ đồng}/ngày \times 333 \text{ ngày} = 14.610.375 \text{ đồng}$ (lấy tròn 14.610.000 đồng).

Từ những nội dung nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần buộc anh Phan Văn M có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Trung T tổng số tiền là 173.196.000 đồng (trong đó nợ gốc là 158.586.000 đồng, nợ lãi là 14.610.375 đồng).

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền buộc phải trả cho ông Nguyễn Trung T là 8.660.000 đồng ($173.196.000 \text{ đồng} \times 5\% = 8.659.800 \text{ đồng}$, lấy tròn 8.660.000 đồng).

Ông Nguyễn Trung T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 357, khoản 3 Điều 440, 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ vào các Điều 2; 6; 7; 7a; 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trung T đối với bị đơn anh Phan Văn M.

Buộc anh Phan Văn M có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Trung T tổng số tiền là 173.196.000 đồng (trong đó nợ gốc là 158.586.000 đồng, nợ lãi là 14.610.375 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Buộc anh Phan Văn M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 8.660.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1b);
- VKSND huyện (2b);
- CC.THADS huyện (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

Phan Tú Anh